

Lưu ý: nhập thông tin của đơn vị báo cáo
ký và ngày

Báo cáo tháng
Tên đơn vị báo cáo:
Người lập biểu
Người ký báo cáo
Chức danh người ký báo cáo
Ngày ký báo cáo

- Đây là mẫu báo cáo chung
19 có thể thêm dòng nhưng
cho việc theo dõi, quản lý, c

on vị báo cáo, báo cáo tháng, người lập biểu, người ký báo cáo, chức danh người
ký báo cáo tại SHEET này để các biểu mẫu sau tự điền thông tin

02 tháng / năm 2020

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

CỤC TRƯỞNG

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

; nên không tự ý thêm dòng, cột từ các biểu số 1 đến biểu số 5, Các biểu từ 6 đến
; không thêm cột vào trong báo cáo; nếu địa phương thêm dòng thêm cột để tiện
chỉ đạo điều hành, có thể thêm bên phía bên ngoài khu vực biểu; Không thay đổi
tên của SHEET

-

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (việc)
A		I
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 02/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC

Theo yêu cầu thi hành án

02 tháng / năm 2020

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:											
			Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh, thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	Việc khác	
				Tổng số	Chia ra:									
					Ma túy									Khác
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng số thụ lý													
1	Năm trước chuyển sang													
2	Mới thụ lý													
II	Ủy thác thi hành án													
III	Cục THADS rút lên thi hành													
IV	Tổng số phải thi hành													
1	Có điều kiện thi hành													
1.1	Thi hành xong													
1.2	Đình chỉ thi hành án													
1.3	Đang thi hành													
1.4	Hoãn thi hành án													
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án													
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại													
1.7	Trường hợp khác													
2	Chưa có điều kiện thi hành													
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	15,98%	12,81%	28,57%	#DIV/0!	28,57%	#DIV/0!	15,69%	17,28%				#DIV/0!	#DIV/0!

**THANH TỊCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số tương (việc)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	3
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	3
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 2	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 04/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN

Theo yêu cầu thi hành án

02 tháng / năm 2020

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:											
		Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh và thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	Việc khác	
			Tổng số	Chia ra:									
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng số thụ lý												
1	Năm trước chuyển sang												
2	Mới thụ lý												
II	Ủy thác thi hành án												
III	Cục THADS rút lên thi hành												
IV	Tổng số phải thi hành												
1	Có điều kiện thi hành												
1.1	Thi hành xong												
1.2	Đình chỉ thi hành án												
1.3	Đang thi hành												
1.4	Hoãn thi hành án												
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án												
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại												
1.7	Trường hợp khác												
2	Chưa có điều kiện thi hành												
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	38,45%	#DIV/0!	1,80%	#DIV/0!	1,80%	#DIV/0!	100,00%	40,10%	#DIV/0!		#DIV/0!	#DIV/0!

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 05/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
Thu cho Ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân được thi hành án
02 tháng / năm 2020

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo đối tượng được thi hành án								
		Tổng số	Thu cho Ngân sách nhà nước						Thu cho tổ chức cơ quan, tổ chức	Thu cho cá nhân
			Án phí	Lệ phí	Phạt	Tịch thu	Truy thu	Thu khác		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Tổng số thụ lý										
1 Năm trước chuyển sang										
2 Mới thụ lý										
II Ủy thác thi hành án										
III Cục THADS rút lên thi hành										
IV Tổng số phải thi hành										
1 Có điều kiện thi hành										
1.1 Thi hành xong										
1.2 Đình chỉ thi hành án										
1.3 Giảm thi hành án										
1.4 Đang thi hành										
1.5 Hoãn thi hành án										
1.6 Tạm đình chỉ thi hành án										
1.7 Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại										
1.8 Trường hợp khác										
2 Chưa có điều kiện thi hành										
V Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ + giảm)/Có điều kiện *100%										
kiểm tra 1										
kiểm tra 2										

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 06/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN**

02 tháng / năm 2020

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo:

Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCĐK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành								Chưa có điều kiện thi hành				
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:					Trưởng hợp khác						
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án		Tạm dừng THA để GOKN					
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số	3.366	2.529	837	22		3.344	2.011	588	7	1.412	3	1			1.333	2.749	29,59%	575	
I	Cục THADS tỉnh	129	106	23	1		128	66	14		52				62	114	21,21%	25	
1	Vũ Đức Am	24	20	4			24	16	2		14				8	22	12,50%	5	
2	Lê Ngọc Hưng	37	34	3			37	11	1		10				26	36	9,09%	9	
3	Lại Thế Anh	22	17	5			22	13	2		11				9	20	15,38%	5	
4	Giang Công Thủy	20	13	7	1	-	19	10	4	-	6	-	-	-	9	15	40,00%	1	
5	Nguyễn T.Thanh Tâm	9	9				9	7	2		5				2	7	28,57%	1	
6	Giang Văn Minh	7	6	1			7	4			4				3	7		2	
7	Trương Thị Hường	10	7	3	-	-	10	5	3	-	2	-	-	-	5	7	60,00%	2	
II	Các Chi cục	3.237	2.423	814	21		3.216	1.945	574	7	1.360	3	1		1.271	2.635	29,87%	550	
1	Nho Quan	650	467	183	2		648	450	132		318				198	516	29,33%	57	
1.1	Nguyễn Văn Thắng	132	93	39			132	91	33		58				41	99	36,26%	18	
1.2	Bùi Văn Thuyết	157	115	42			157	124	25		99				33	132	20,16%	8	
1.3	Lê Thị Hải Vân	163	116	47			163	104	36		68				59	127	34,62%	16	
1.4	Nguyễn Thị Mai	198	143	55	2		196	131	38		93				65	158	29,01%	15	
2	Gia Viễn	330	259	71	1		329	199	52		147				130	277	26,13%	51	
2.1	Vũ Tiến Dũng	25	2	23			25	25	11		14					14	44,00%	0	
2.2	Nguyễn Phúc Linh	136	136				136	69	3		66				67	133	4,35%	24	
2.3	Đình Văn Tấn	169	121	48	1		168	105	38		67				63	130	36,19%	27	
3	Hoa Lư	272	209	63			272	148	55	2	91				124	215	38,51%	72	
3.1	Hoàng Xuân Hòa	169	129	40			169	99	34	2	63				70	133	36,36%	46	
3.2	Tổng Sơn Hải	103	80	23			103	49	21		28				54	82	42,86%	26	

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCĐK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành							Chưa có điều kiện thi hành					
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:											
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GOKN		Trường hợp khác				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
4	Tp Ninh Bình	819	593	226	13	806	450	142	1	306	1				356	663	31,78%	156	
4.1	Lương Hoàng Đức	165	132	33		165	92	24		68					73	141	26,09%	27	
4.2	Vũ Thị Hoàng Yến	137	101	36		137	79	15		64					58	122	18,99%	28	
4.3	Vũ Thị Cúc Hoa	185	137	48		185	102	38		64					83	147	37,25%	45	
4.4	Nguyễn Thị Lựu	157	94	63	6	151	97	42		54	1				54	109	43,30%	20	
4.5	Đình Hồng Nguyên	175	129	46	7	168	80	23	1	56					88	144	30,00%	36	
5	Tp Tam Điệp	219	154	65	3	216	155	43	1	111					61	172	28,39%	15	
5.1	Phạm Hồng Hà	21		21	2	19	19	11		8						8	57,89%	0	
5.2	Lê Đình Tâm	110	91	19		110	71	12	1	58					39	97	18,31%	9	
5.3	Lê Vương Quý	88	63	25	1	87	65	20		45					22	67	30,77%	6	
6	Yên Mô	234	165	69	2	232	166	36	2	128					66	194	22,89%	29	
6.1	Phạm Xuân Tường	17	4	13	1	16	16	10		6						6	62,50%	0	
6.2	Nguyễn Mạnh Hùng	120	85	35		120	85	15		70					35	105	17,65%	15	
6.3	Phạm Thị Phụng	97	76	21	1	96	65	11	2	52					31	83	20,00%	14	
7	Yên Khánh	309	265	44		309	146	39		107					163	270	26,71%	59	
7.1	Nguyễn T.Thập Lương	4	4			4	1			1					3	4		0	
7.2	Nguyễn Ánh Ngọc	153	135	18		153	70	15		55					83	138	21,43%	36	
7.3	Phạm Tiến Dũng	152	126	26		152	75	24		51					77	128	32,00%	23	
8	Kim Sơn	404	311	93		404	231	75	1	152	2	1			173	328	32,90%	111	
8.1	Trần Thị Ngọt	1	1			1	1			1						1		0	
8.2	Nguyễn Tài Tuấn	217	163	54		217	128	38	1	88		1			89	178	30,47%	55	
8.3	Phạm Hải Sơn	186	147	39		186	102	37		63	2				84	149	36,27%	56	

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

-
-
-

-
-
-
-

-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-

Biểu số: 07/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
02 tháng / năm 2020**

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo:
Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành														Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCDK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành																	
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:																
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giám thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N	Trường hợp khác									
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20				
Tổng số	529.815.683	465.958.380	63.857.303	1.777.861		528.037.822	287.225.536	7.821.883	2.593.189		275.777.237	16.322	1.016.905			240.812.286	517.622.750	3,63%	40.855.627	67				
I	Cục THADS tỉnh	110.412.931	109.355.362	1.057.569	15.445	110.397.486	38.764.397	295.050	253.110		38.216.237					71.633.089	109.849.326	1,41%	4.369.328	-				
1	Vũ Đức Am	3.668.305	3.620.205	48.100	5.200	3.663.105	504.723	6.500			498.223					3.158.382	3.656.605	1,29%	3.093.702					
2	Lê Ngọc Hưng	7.445.858	7.396.970	48.888		7.445.858	1.717.554	10.700			1.706.854					5.728.304	7.435.158	0,62%	647.196					
3	Lại Thế Anh	5.521.315	5.499.265	22.050		5.521.315	4.070.309	207.950			3.862.359					1.451.006	5.313.365	5,11%	437.592					
4	Giang Công Thủy	66.306.182	66.293.637	12.545	10.245	66.295.937	5.710.243	1.700	-	-	5.708.543					60.585.694	66.294.237	0,03%	11.133					
5	Nguyễn T.Thanh Tâm	19.338.902	19.101.152	237.750		19.338.902	19.232.910	3.000	253.110		18.976.800					105.992	19.082.792	1,33%	7.992					
6	Giang Văn Minh	6.764.454	6.764.154	300		6.764.454	6.588.738	8.000			6.580.738					175.716	6.756.454	0,12%	134.627					
7	Trương Thị Hương	1.367.915	679.979	687.936	-	1.367.915	939.920	57.200	-	-	882.720	-	-	-	-	427.995	1.310.715	6,09%	37.086					
II	Các Chi cục	419.402.752	356.603.018	62.799.734	1.762.416	417.640.336	248.461.139	7.526.833	2.340.079		237.561.000	16.322	1.016.905			169.179.197	407.773.424	3,97%	36.486.299	67				
1	Nho Quan	86.746.268	83.005.642	3.740.626	1.092.216	85.654.052	52.644.454	895.342			51.749.112					33.009.598	84.758.710	1,70%	390.503					
1.1	Nguyễn Văn Thắng	4.275.491	1.806.477	2.469.014		4.275.491	3.810.974	71.497			3.739.477					464.517	4.203.994	1,88%	142.941					
1.2	Bùi Văn Thuyết	35.899.462	35.705.747	193.715		35.899.462	6.930.203	93.564			6.836.639					28.969.259	35.805.898	1,35%	51.388					
1.3	Lê Thị Hải Vân	33.561.890	33.231.399	330.491		33.561.890	31.016.781	118.272			30.898.509					2.545.109	33.443.618	0,38%	104.419					
1.4	Nguyễn Thị Mai	13.009.425	12.262.019	747.406	1.092.216	11.917.209	10.886.496	612.009			10.274.487					1.030.713	11.305.200	5,62%	91.755					
2	Gia Viễn	35.719.362	30.544.276	5.175.086	231.718	35.487.644	33.273.371	618.049			32.655.322					2.214.273	34.869.595	1,86%	478.317					
2.1	Vũ Tiến Dũng	6.227.390	5.916.596	310.794		6.227.390	6.227.390	171.890			6.055.500						6.055.500	2,76%	-					
2.2	Nguyễn Phúc Linh	10.240.209	10.236.209	4.000		10.240.209	9.556.881	241.249			9.315.632					683.328	9.998.960	2,52%	210.217					
2.3	Đình Văn Tấn	19.251.763	14.391.471	4.860.292	231.718	19.020.045	17.489.100	204.910			17.284.190					1.530.945	18.815.135	1,17%	268.100					
3	Hoa Lư	39.589.265	38.129.212	1.460.053		39.589.265	17.498.223	330.504	58.800		17.108.919					22.091.042	39.199.961	2,22%	19.567.179					
3.1	Hoàng Xuân Hòa	11.344.389	11.039.122	305.267		11.344.389	6.149.605	273.493	58.800		5.817.312					5.194.784	11.012.096	5,40%	4.647.002					
3.2	Tổng Sơn Hải	28.244.876	27.090.090	1.154.786		28.244.876	11.348.618	57.011			11.291.607					16.896.258	28.187.865	0,50%	14.920.177					
4	Tp Ninh Bình	165.006.826	123.978.110	41.028.716	326.210	164.680.616	100.438.955	4.590.208	2.104.053		93.744.693	1				64.241.661	157.986.355	6,67%	13.261.012					
4.1	Lương Hoàng Đức	59.528.554	47.838.699	11.689.855		59.528.554	31.901.351	279.718			31.621.633					27.627.203	59.248.836	0,88%	9.928.687					
4.2	Vũ Thị Hoàng Yến	14.129.731	11.109.768	3.019.963		14.129.731	7.943.372	889.438	336.118		6.717.816					6.186.359	12.904.175	15,43%	1.132.799					

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCDK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi							
	Tổng số	Chia ra:				Có điều kiện thi hành																						
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý			Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:								Thi hành xong						Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N	Trường hợp khác
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N	Trường hợp khác													
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20								
4.3 Vũ Thị Cúc Hoa	29.371.245	21.776.741	7.594.504			29.371.245	27.128.204	1.869.587	1.635.388		23.623.229					2.243.041	25.866.270	12,92%	902.239									
4.4 Nguyễn Thị Lưu	28.906.531	12.717.376	16.189.155	166.768		28.739.763	26.966.974	871.815	132.546		25.962.612	1				1.772.789	27.735.402	3,72%	200.008									
4.5 Đinh Hồng Nguyên	33.070.765	30.535.526	2.535.239	159.442		32.911.323	6.499.054	679.650	1		5.819.403					26.412.269	32.231.672	10,46%	1.097.279									
5 Tp Tam Điệp	25.248.296	15.898.173	9.350.123	11.149		25.237.147	16.853.356	206.079	110.557		16.536.720					8.383.791	24.920.511	1,88%	136.352	67								
5.1 Phạm Hồng Hà	123.806		123.806	6.449		117.357	117.357	24.444			92.913						92.913	20,83%	0									
5.2 Lê Đình Tâm	12.424.386	3.357.684	9.066.702			12.424.386	10.948.981	39.340	110.557		10.799.084					1.475.405	12.274.489	1,37%	102.562									
5.3 Lê Vương Quý	12.700.104	12.540.489	159.615	4.700		12.695.404	5.787.018	142.295			5.644.723					6.908.386	12.553.109	2,46%	33.790	67								
6 Yên Mô	8.063.454	7.215.788	847.666	99.200		7.964.254	3.633.552	320.170	2.050		3.311.332					4.330.702	7.642.034	8,87%	188.481	-								
6.1 Phạm Xuân Tường	148.291	58.382	89.909	38.200		110.091	110.091	41.109			68.982						68.982	37,34%	0									
6.2 Nguyễn Mạnh Hùng	2.528.123	2.222.541	305.582			2.528.123	2.182.193	235.962			1.946.231					345.930	2.292.161	10,81%	101.432									
6.3 Phạm Thị Phương	5.387.040	4.934.865	452.175	61.000		5.326.040	1.341.268	43.099	2.050		1.296.119					3.984.772	5.280.891	3,37%	87.049									
7 Yên Khánh	27.452.154	26.911.531	540.623			27.452.154	3.756.301	281.099	16.619		3.458.583					23.695.853	27.154.436	7,93%	771.220	-								
7.1 Nguyễn T.Thập Lương	16.774.032	16.774.032				16.774.032	5.970				5.970					16.768.062	16.774.032		0									
7.2 Nguyễn Ánh Ngọc	4.587.183	4.185.160	402.023			4.587.183	2.622.847	141.843			2.481.004					1.964.336	4.445.340	5,41%	540.245									
7.3 Phạm Tiến Dũng	6.090.939	5.952.339	138.600			6.090.939	1.127.484	139.256	16.619		971.609					4.963.455	5.935.064	13,83%	230.975									
8 Kim Sơn	31.577.127	30.920.286	656.841	1.923		31.575.204	20.362.927	285.382	48.000		18.996.319	16.321	1.016.905			11.212.277	31.241.822	1,64%	1.693.235									
8.1 Trần Thị Ngọt	15.398.584	15.398.584				15.398.584	15.398.584				15.398.584						15.398.584		0									
8.2 Nguyễn Tài Tuấn	11.654.618	11.202.649	451.969			11.654.618	3.552.146	131.332	48.000		2.355.909		1.016.905			8.102.472	11.475.286	5,05%	815.467									
8.3 Phạm Hải Sơn	4.523.925	4.319.053	204.872	1.923		4.522.002	1.412.197	154.050			1.241.826	16.321				3.109.805	4.367.952	10,91%	877.768									

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

TRUE

Biểu số: 08/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:/...../.....

**SỐ VIỆC ĐỀ NGHỊ TÒA ÁN XÉT MIỄN, GIẢM VÀ KẾT QUẢ
 XÉT MIỄN, GIẢM NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
 02 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo: **Tổng cục
 Thi hành án dân sự**
 Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Tổng số việc và số tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự				Chia ra:							
					Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự				Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự			
	Tổng số đã đề nghị xét miễn, giảm		Tổng số đã xét miễn, giảm		Số đã đề nghị xét miễn		Số đã xét miễn		Số đã đề nghị giảm		Số đã giảm	
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số												
I	Cục THADS											
II	Các Chi cục											
2	Nho Quan											
3	Gia Viễn											
4	Hoa Lư											
5	thành phố Ninh Bình											
6	thành phố Tam Điệp											
7	Yên Mô											
8	Yên Khánh											
9	Kim Sơn											

NGƯỜI LẬP

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 08/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 201513

Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TOÀ ÁN TUYÊN
KHÔNG RÕ, CÓ SAI SÓT, CƠ QUAN THI HÀNH ÁN ĐÃ YÊU CẦU GIẢI
THÍCH, KIẾN NGHỊ VÀ KẾT QUẢ TRẢ LỜI CỦA TÒA ÁN CÓ THẨM
QUYỀN**
02 tháng / năm 2020

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Số việc, tiền trong bản án, quyết định tuyên không rõ, có sai sót, cơ quan Thi hành án đã có văn bản yêu cầu đính chính, giải thích và kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền								Số việc, tiền cơ quan thi hành án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền					
	Số việc				Số tiền				Số việc			Số tiền		
	Tổng số việc đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số tiền đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền		Số tiền trong các bản án, quyết định có căn cứ giám đốc thẩm, tái thẩm	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền	
		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>
Tổng số														
I	Cục Thi hành án DS													
II	Các Chi cục THADS													
1	Nho Quan													
2	Gia Viễn													
3	Hoa Lư													
4	thành phố Ninh Bình													
5	thành phố Tam Điệp													
6	Yên Mô													
7	Yên Khánh													
8	Kim Sơn													

(Hoa Lư: tính 1 đồng)

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 10/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015/13
 Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN KHÔNG HUY ĐỘNG LỰC
 LƯỢNG VÀ CÓ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG
 02 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị	Tổng số việc đã ra quyết định cưỡng chế	Số việc đã ra quyết định cưỡng chế						Kết quả cưỡng chế			
		Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng	Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng				Số việc đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế	Số việc cưỡng chế thành công	Số việc cưỡng chế không thành công		
			Tổng số việc cưỡng chế có huy động lực lượng	Số việc huy động lực lượng dưới 10 người	Số việc huy động lực lượng từ 10 đến dưới 20 người	Số việc huy động lực lượng từ 20 đến dưới 50 người				Số việc huy động lực lượng từ 50 người trở lên	
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô	-	-								
7	Yên Khánh	-	-								
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 11/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG THI
HÀNH ÁN DÂN SỰ
02 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THADS
Đơn vị tính: Việc, đơn

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết												
	Chia ra:						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS			Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác									
				Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra;			Tổng số	Chia ra:				
Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận	Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận		Số khiếu nại hành vi và quyết định của Chấp hành viên	Số KN hành vi và QĐ của Thủ trưởng cơ quan THA		Số chuyên cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số chuyên cơ quan THA cấp dưới trực tiếp giải quyết		Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Số đình chỉ	Số khiếu nại đúng toàn bộ		Số khiếu nại đúng một phần	Số khiếu nại sai toàn bộ	Số chưa giải quyết chuyển kỳ sau		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
v																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 12/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**TỜ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TỜ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN
 DÂN SỰ
 02 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục THADS**
 Đơn vị tính: *việc và đơn*

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận(Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết							Tổng số	Chia ra:				
	Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác				Số đình chỉ	Số tố cáo đúng toàn bộ	Số tố cáo đúng một phần		Số tố cáo sai toàn bộ	Số tố cáo chưa giải quyết chuyển kỳ sau			
				Tổng số đơn tiếp nhận	Chia ra:												Tổng số việc	Chia ra:	
Số đơn năm trước chuyển sang	Số đơn mới nhận	Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới nhận		Số việc tố cáo hành vi và quyết định của CHV	Số tố cáo hành vi và quyết định của Thủ trưởng cơ quan THA	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan Thi hành án cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết										
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số	0																		
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 13/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015/13

Ngày nhận báo cáo

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU
CÔNG CHỨC CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
02 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Người*

Tên đơn vị	Số biên chế được giao	Số biên chế đã thực hiện																Số biên chế chưa thực hiện	
		Tổng số	Chia ra:																
			Chấp hành viên trong đó:			Thẩm tra viên trong đó:			Thư ký THA trong đó:		Chuyên viên trong đó:			Cán sự và tương đương	Kế toán	Thống kê viên	Công chức khác		
Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	TTr VCC	TTrV C	TTr viên	Trung cấp	Thư ký	CV CC	CVC	CV									
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Tổng số																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 14/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015

**TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC
CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
02 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Ngày nhận báo cáo:/...../.....

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn							Chia theo số được đào tạo, bồi dưỡng về nghề, chính trị, quản lý nhà nước										
		Chia ra:								Quản lý NN trong đó:			Chính trị trong đó:			Chấp hành viên	Thẩm tra viên	Thư ký	Khác
		Số công chức trên đại học		Số công chức đại học		Số công chức trung cấp		Số công chức khác											
		Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác		CC	CVC	CV	CC	TC	SC					
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Tổng cộng																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 15/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo

**SỐ CUỘC GIÁM SÁT VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT
LUẬN GIÁM SÁT**
02 tháng / năm 2020

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc giám sát

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan tiến hành giám sát				Chia theo kết quả giám sát		Kết quả thực hiện kết luận giám sát		
		Quốc hội	Hội đồng nhân dân	Mặt trận Tổ Quốc	Cơ quan khác	Số cuộc giám sát đã có kết luận	Số cuộc giám sát chưa có kết luận	Kết luận đúng và thực hiện	Kết luận đúng một phần, đã thực hiện và giải trình	Giải trình toàn bộ kết luận
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số										
I	Cục Thi hành án dân sự									
II	Các Chi cục THADS									
1	Nho Quan									
2	Gia Viễn									
3	Hoa Lư									
4	thành phố Ninh Bình									
5	thành phố Tam Điệp									
6	Yên Mô									
7	Yên Khánh									
8	Kim Sơn									

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 16/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ CUỘC KIỂM SÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM SÁT
02 tháng / năm 2020

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan kiểm sát				Chia theo kết quả kiểm sát					
		Chia ra:				Tổng số	Chia ra:				
		Viện KSND tối cao	Viện KSND cấp cao	Viện KSND cấp huyện	Viện KSND cấp tỉnh		Số kháng nghị đúng được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị không đúng không được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị có đúng và không đúng được cơ quan THA chấp nhận một phần	Số không có kháng nghị	Số có văn bản kiến nghị
A	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 17/TK-THA

Ba Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ng ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:.....

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ KHÁNG NGHỊ
CỦA TOÀ ÁN VÀ VIỆN KIỂM SÁT
02 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số		Chia ra:															
	Số việc bị kháng nghị	Số tiền bị kháng nghị	Số việc và số tiền do Tòa án kháng nghị								Số việc và số tiền do Viện kiểm sát kháng nghị							
			Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết						Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết					
			Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận		Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận	
Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền			
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	thành phố Ninh Bình																	
5	thành phố Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 18/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC
TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
02 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Số việc và số tiền bồi thường của nhà nước trong THADS được thụ lý						Kết quả giải quyết				
	Tổng số		Chia ra:				Số việc, số tiền đã xét bồi thường		Số việc, số tiền chưa xét bồi thường		
			Số năm trước chuyển sang		Số thụ lý mới						
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 19/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ VIỆC ĐƠN ĐỐC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

02 tháng / năm 2020

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị	Số việc phải đơn đốc thi hành án hành chính đã nhận			Kết quả đơn đốc thi hành án hành chính			Số văn bản thông báo kết quả thi hành án nhận được	
	Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:			
		Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới thụ lý		Số việc thi hành xong	Số việc chưa thi hành xong		Số việc chưa có văn bản đơn đốc
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
Tổng Số								
I	Cục Thi hành án dân sự							
II	Các Chi cục THADS							
1	Nho Quan							
2	Gia Viễn							
3	Hoa Lư							
4	thành phố Ninh Bình							
5	thành phố Tam Điệp							
6	Yên Mô							
7	Yên Khánh							
8	Kim Sơn							

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy